

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG
Số: 35 /2017/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Giang, ngày 02 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường
các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

SỞ TÀI CHÍNH BẮC GIANG

CÔNG VĂN BẢN

SỐ: 8979

NGÀY 07 THÁNG 11 NĂM 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát môi trường ngày 23 tháng 12 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;
Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 16/TTr-KCN ngày 16 tháng 10 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2017 và thay thế Quyết định số 584/2013/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý môi trường khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; bãi bỏ Điều 7 Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, CNN, NC, TN, ĐT, TKCT, TTTT;
- + Lưu: VT, MT.Bình(02).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường
các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35 /2017/QĐ-UBND
ngày 02/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và phương thức phối hợp; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố có khu công nghiệp đóng trên địa bàn (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); tổ chức, cá nhân liên quan và các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nội dung phối hợp

Nội dung phối hợp công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các khu công nghiệp bao gồm.

1. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Quan trắc và báo cáo môi trường khu công nghiệp.
4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp, kiến nghị về môi trường.
5. Ứng phó và khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong khu công nghiệp.
6. Trao đổi thông tin, tài liệu trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường trong khu công nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp
 - a) Việc phối hợp công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường khu công nghiệp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo;
 - b) Tăng cường trách nhiệm phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giữa cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp;

c) Mọi hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp phải được thông tin đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để được phối hợp thực hiện.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan lựa chọn các phương thức phối hợp sau:

- a) Bằng văn bản, văn bản điện tử;
- b) Tổ chức họp, hội nghị;
- c) Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra;
- d) Trong trường hợp cấp thiết trao đổi trực tiếp hoặc bằng điện thoại.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện có khu công nghiệp đóng trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 6. Thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường

1. Thanh tra, kiểm tra định kỳ.

a) Các cơ quan thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm về bảo vệ môi trường khu công nghiệp bao gồm:

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp là đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường có quy mô tương đương với đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc đối tượng xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

UBND cấp huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp là đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường có quy mô tương đương với đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Thanh tra, kiểm tra đột xuất

a) Thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các doanh nghiệp khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Cơ quan ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất có trách nhiệm thống nhất với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để cùng thực hiện.

b) Các cơ quan thanh tra, kiểm tra đột xuất bao gồm:

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với doanh nghiệp là đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường có quy mô tương đương với đối tượng phải lập báo cáo đánh

giá tác động môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc đối tượng xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

UBND cấp huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với doanh nghiệp là đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường có quy mô tương đương với đối tượng phải lập đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện kiểm tra hành chính đột xuất khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm hành chính về môi trường hoặc khi có tố giác, tin báo về vi phạm hành chính theo quy định. Việc kiểm tra thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh về Cảnh sát môi trường ngày 23/12/2014 và Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về môi trường

a) Theo định kỳ cuối năm (trước ngày 10/11), Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Công an tỉnh thông nhất với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường khu công nghiệp theo thẩm quyền cho năm sau gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp. Việc phối hợp thực hiện theo quy định tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Trước ngày 15/11 hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường khu công nghiệp vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra chung về tài nguyên và môi trường gửi Thanh tra tỉnh trình UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định và gửi cơ quan phối hợp.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin phản ánh các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có trách nhiệm xem xét, xác minh và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định.

c) Khi nhận được thông tin đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra, gửi cơ quan phối hợp và tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ tham gia theo đề nghị của cơ quan quyết định thanh tra, kiểm tra.

d) Kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh về kết quả thanh tra, kiểm tra.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về bảo vệ môi trường khu công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra cấp trên

a) Các cơ quan thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của tỉnh có trách nhiệm cử cán bộ tham gia cùng đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường khi tiến hành thanh tra, kiểm tra trong khu công nghiệp của tỉnh.

b) Trường hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan địa phương trùng với đối tượng thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì các cơ quan địa phương không tiến hành thanh tra, kiểm tra các đối tượng trùng, đồng thời được sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển đến để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Công an tỉnh có trách nhiệm kịp thời trao đổi thông tin đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh biết để phối hợp khi Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường tiến hành kiểm tra hành chính đột xuất đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Quan trắc và báo cáo môi trường khu công nghiệp

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận hoặc quan trắc môi trường đột xuất theo quy định.

2. Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh định kỳ hàng năm tổng hợp thông tin liên quan, lập báo cáo quản lý môi trường đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

Điều 8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về môi trường

1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về môi trường

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, kiến nghị và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường trong khu công nghiệp.

Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo về môi trường trong khu công nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường

a) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường trong khu công nghiệp. Khi sự việc vượt quá thẩm quyền và khả năng, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện phối hợp giải quyết;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Công an tỉnh, UBND cấp huyện giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các doanh nghiệp trong khu công nghiệp với bên ngoài;

c) Công an tỉnh, UBND cấp huyện phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về bảo vệ môi trường khu công nghiệp.

3. Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước giải quyết các kiến nghị, tranh chấp, kiến nghị, tố cáo về môi trường trong khu công nghiệp.

Điều 9. Ứng phó và khắc phục sự cố về môi trường

1. Khi xảy ra sự cố môi trường, các doanh nghiệp có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện tại chỗ để ứng phó kịp thời, đồng thời báo ngay cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để được hướng dẫn, hỗ trợ.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc lập và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường tại các khu công nghiệp; chỉ đạo khắc phục khi sự cố xảy ra. Đồng thời báo cáo ngay cho UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, cơ quan liên quan hỗ trợ ứng phó sự cố.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó ngay khi nhận được thông tin về sự cố môi trường trong khu công nghiệp.

4. UBND cấp huyện có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện cần thiết để kịp thời ứng phó sự cố khi nhận được đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh tổ chức điều tra, xác định phạm vi ô nhiễm, thiệt hại do sự cố môi trường gây ra và hướng dẫn đền bù thiệt hại, khắc phục sự cố theo quy định.

Điều 10. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh các tài liệu sau (bản chính hoặc bản phô tô):

a) Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; giấy xác nhận kèm theo kế hoạch bảo vệ môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt; đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được xác nhận; giấy phép xả thải vào nguồn nước của các dự án trong khu công nghiệp.

b) Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

c) Kết quả quan trắc môi trường các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo mạng lưới quan trắc môi trường chung của tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ; quyết định thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra; quyết định xử phạt vi phạm hành chính; kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính; kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh các tài liệu sau (bản chính hoặc bản phô tô):

a) Giấy xác nhận đăng ký kèm theo kế hoạch bảo vệ môi trường; giấy xác nhận đăng ký kèm theo đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được xác nhận.

b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ; kết luận thanh tra, kiểm tra; quyết định xử phạt vi phạm hành chính; kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính; kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện những nội dung liên quan đến dự án đầu tư (giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định thu hồi dự án, quyết định chuyển đổi dự án), số lượng lao động.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thông tin về tổ chức, cá nhân vi phạm; kết quả khởi tố, điều tra vụ án hình sự về môi trường; kết quả xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

4. Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh những nội dung sau:

a) Báo cáo tình hình phát sinh và quản lý chất thải nguy hại định kỳ;

b) Báo cáo kết quả khắc phục tồn tại về bảo vệ môi trường theo các kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền;

c) Khi phát hiện những dấu hiệu vi phạm về bảo vệ môi trường có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh biết, phối hợp cùng với các cơ quan chức năng trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan chủ trì việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về công tác bảo vệ môi trường khu công nghiệp. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 02/9/2017 của Chính phủ.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về môi trường khu công nghiệp theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Định kỳ hàng năm (trước ngày 25/11) Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này về Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. //

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

